TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **262**/2026/HS-ST
Ngày : 24/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Dung

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Vũ Hậu Giang

: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ

- Thư ký phiên tòa : Ông Trần Văn Đạo -

là thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đình An - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 5 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 237/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q sinh ngày: 11/6/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số 079092025780; Hộ khẩu thường trú: 2 H, khu phố A, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Nguyễn Thúy H; chưa có vợ con; tiền sự: 01. Quyết định số 470/2017/QĐ-TA ngày 11/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5), Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 22/9/2018, Q trốn khỏi Cơ sở cai nghiện ma túy P. Cơ sở C4 nghiện đã ra quyết định truy tìm số 83/QĐ-CSPB ngày 22/9/2018 nhưng chưa bắt lại được Q và Q chưa chấp hành xong thời hạn cai nghiện; tiền án: 01. Bản án số 159/2023/HSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Nhân thân:

- Bản án số 212/2012/HSST ngày 06/9/2012 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản";

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 165/QĐ-TA ngày 17/7/2015 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh với thời hạn 15 tháng.

Tạm giam ngày 25/9/2025 tại Trại tạm giam số 2 - Phân trại tạm giam Thông Tây Hội, Công an Thành phố H (*có mặt*).

2. Trần Thiện sinh ngày 08/6/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số 079086000182; Hộ khẩu thường trú: 959/14 N, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị H1 (chết); vợ: Trần Thị Tuyết N (có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012); tiền sự: không; tiền án: không; tạm giam ngày 25/9/2025 tại Trại tạm giam số 2 - Phân trại tạm giam Thông Tây Hội, Công an Thành phố H (*có mặt*).

- *Người bị hại*: + Ông Lý Lâm

Địa chỉ: E L, phường G, TP . (*vắng mặt*)

+ Ông Ngũ Tấn Đ

Địa chỉ: 4 N, phường V, TP HCM (*có mặt*).

+ Bà Võ Thị Thảo N1

Địa chỉ: B C, phường B, TP HCM (*vắng mặt*).

+ Ông Nguyễn Nhật T1

Địa chỉ: 2 N, phường T, TP H (*vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Nguyễn Chí C1 năm: 2007

Địa chỉ: 2 N, phường T, TP H.

(*vắng mặt*)

+ Bà Trần Thị L sinh năm: 1983

Địa chỉ: E L, phường T, TP HCM.

(*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q và Trần T2 là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Do cần tiền tiêu xài nên trong vòng 02 ngày (từ ngày 20/9/2025 đến ngày 21/9/2025), Q và T2 đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường C, phường H, phường T và phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1 (ở phường C): Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/9/2025, Q gọi điện cho T2 rủ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T2 đồng ý và chạy xe máy hiệu SYM Attila màu đen đỏ, biển số: 59B1- 033.20 đến gặp Q tại khu vực chợ C5. Q lấy cây đoản (là dụng cụ phá ổ khóa xe máy) bỏ vào túi quần bên phải, Q nói với T2 "để tôi chạy cho". Đến khoảng 13 giờ 10 phút, Q chở T2 chạy ngang hẻm F N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thấy xe máy hiệu Honda Wave màu đen đỏ, biển số 59S3-030.32 không người trông coi. Q nói với T2 "có chiếc xe không ai trông coi, được kìa". T2 trả lời "camera đối diện quá trời mà ngon cái gì". Q nói "kệ đi chứ camera gì, giờ này ở đâu mà không có camera". Sau đó Q chở T2 đến trước số F N, phường C, đưa xe máy SYM Attila cho T2 và nói "đứng đợi mình, có gì mình hú". Q dùng tay phải lấy cây đoản từ túi phải đi lại gần xe Honda Wave màu đen đỏ, biển số 59S3-030.32, đưa đoản vào ổ khóa xe, dùng 2 tay để bẻ ổ khóa. Khi xe được mở khóa Q ngồi lên xe khởi động xe rồi chạy xe quay đầu về hướng của T2.

Khi đi ngang chỗ T2, Q gọi T2 để chạy khỏi nơi vừa trộm được xe. T2 gọi điện thoại cho Q hẹn gặp nhau tại khu vực đường T. Sau đó, Q điện thoại cho K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn quen biết của Q để bán xe vừa trộm, K nói Q giá 3.500.000 đồng thì Q đồng ý. K chỉ Q chạy đến giao xe ở bãi xe của chung cư ở gần đường N.

Q điều khiển xe máy Honda wave màu đen đỏ, biển số 59S3-030.32 đi đến chung cư, T2 ngồi trên xe máy SYM Attila chờ Q ở gần chung cư. Q điều khiển xe Honda Wave, qua điểm lấy thẻ gửi xe của chung cư và đậu xe ngay dốc, bỏ thẻ xe vào lại trong cốp, rồi đi về. Trên đường đi Quang nhắn thông tin tài khoản ngân hàng M1 số 060807068886 của T2 cho K bằng ứng dụng Zalo.

Khi tài khoản của T2 nhận được tiền, Q nhờ T2 chuyển khoản 2.000.000 đồng đến tài khoản M1 số 0325425870 tên N2, tiếp tục Q nhờ T2 chuyển khoản 2 lần 200.000 đồng tiền đến tài khoản MoMo (tổng 400.000 đồng), chuyển khoản 1 lần 200.000 đồng tiền đến tài khoản ngân hàng A số 6400205787212 tên NGUYEN VAN QUANG.

Tiền bán xe máy Honda Wave màu đen đỏ, Q được 2.600.000 đồng, Q chia cho T2 900.000 đồng.

- Vụ thứ 2 (ở phường T): Vào chiều ngày 20/9/2025, Q gọi điện thoại rủ T2 đi trộm cắp xe để bán kiếm tiền, T2 đồng ý. Q chạy xe máy biển số 59B1-033.20 đi theo tuyến đường Nguyễn Thị T3, Phan Văn H2 đến C sau đó sang đường C, Q thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu đen, biển số 63D1-233.57 đậu trước trước cửa quán C6 - C (địa chỉ 1 T, phường T, TP .) nên điều khiển xe chạy đến chân cầu vượt trước nhà ga T3 giáp đường H để vòng sang phần đường bên kia rồi chạy đến đậu xe cạnh trụ điện dưới chân cầu vượt nhà ga T3 trên đường C, phường T, TP . hướng ra đường C. Q nói T2 đứng đợi, Q đi bộ qua vị trí xe máy, quan sát xung quanh không có người trông coi, Q lấy cây đoản từ túi sau, bên trái quần jeans lửng, rồi dùng tay phải tra đoản vào ô khóa xe để bẻ khóa, sau đó lên xe điều khiển chạy đi theo hướng đường C - T. Khi đến đường T gần Phạm Văn B1 thì Q và T2 đổi xe cho nhau chạy theo tuyến Phạm Văn B1 - T - Q - Phạm Văn C2 ra Quốc lộ A, Quốc lộ A. Q gọi cho K để bán xe, K hẹn Q chiều mang xe lên khu đất trống trước nơi có biển hiệu ghi phòng khám (Q không nhớ địa chỉ) trên đường Đ. Đến 17 giờ cùng ngày, Q và T2 chạy xe đến chỗ hẹn với K, Q thấy có một đối tượng (chưa rõ lai lịch) do K kêu tới đợi sẵn ở đó, Q đến giao xe cho đối tượng này rồi lấy 4.500.000 đồng, sau đó Q và T2 đi về. Trên đường về Q và T2 có ghé quán cà phê dọc đường, trong khi uống cà phê Q chia cho T2 1.500.000 đồng tiền bán xe sau đó Q và T2 lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ 3 (ở phường H): Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 21/9/2025, Q đang ở bệnh viện G1 thì gọi điện cho T2 nói qua đón Q để cùng đi qua đường N (khu vực quận B cũ) để đi tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 15 phút sau, T2 điều khiển xe máy biển số 59B1-033.20 đến bệnh viện G1 đón Q. T2 chở Q qua nhiều tuyến đường trên địa bàn khu vực (Quận A cũ). Đến khoảng gần 07 giờ 00 phút ngày 21/9/2025, khi đi ngang cửa hàng T5 (địa chỉ G T, phường H) thì Q phát hiện có một số xe máy đang để phía trước cửa hàng nhưng không có người trông coi. Q thấy xe máy Honda Wave RSX FI màu xanh đen, biển số 59U2-627.41 được để sát bên trái cửa hàng, khuất tầm nhìn của nhân viên nên liền lấy thanh đoản dùng để phá khóa xe trong túi quần ra phá khóa xe Honda Wave RSX FI rồi lấy xe tẩu thoát về hướng đường C. Q và T2 đi đến khu vực Ngã Ba G thuộc huyện H cũ. Khi đến nơi, Q nói T2 đứng cách xa Q rồi Q gọi điện cho một đối tượng tên K (chưa rõ lai lịch) để bán xe. Sau khi thỏa thuận, Q bán xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX FI màu xanh đen, biển số 59U2-627.41 cho K với giá là 5.000.000 đồng. Q đứng

trên lề đường của nghĩa trang L2 Ngã Ba Giồng đợi khoảng 10 phút sau thì có 02 nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) đến nói lấy xe cho K nên Q đưa xe cho 02 nam thanh niên này rồi rời đi. Khoảng hơn 01 tiếng sau thì K chuyển tiền thanh toán tiền mua xe cho Q với số tiền là 5.000.000 đồng.

- Vụ thứ 4 (ở phường B): Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/9/2025, Q gọi điện thoại cho T2 rủ đi trộm cắp tài sản. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô hiệu Sym Attila màu đen đỏ gắn biển số: 73F1- 451.05 (là biển số của xe máy do các đối tượng tiêu thụ cho Q khi Q bán xe máy trộm cắp gắn vào xe của T2 thay cho biển số 59B1-033.20) đón Q ở gần ngã 5 N trên đường N, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Q chở T2 đi đến đường N thuộc địa bàn phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi ngang nhà số B N, phường B thì Q thấy cửa cổng mở có 01 xe máy hiệu Wave RSX, biển số 93F1-666.46 để ở sân. Q xuống xe đi bộ qua đường đi vào thẳng sân nhà 222 Nguyễn Văn Đ1, còn T2 ngồi trên xe Attila chờ Q. Q vào sân, không thấy ai nên lấy xe máy hiệu Wave RSX biển số 93F1-666.46 để ở sân, gần vị trí ra vào tầng hầm, rồi sử dụng cây đoản mở cổ xe, lấy nón bảo hiểm để trên yên xe đội, sử dụng "chìa khóa mồi" để mở ổ điện, nổ máy điều khiển xe ra đường N. Khi thấy Q đã lấy trộm được xe thì T2 cũng nổ máy xe đi. T2 và Q chạy thẳng đến Quốc lộ E, cách miếu ông C3 khoảng 1,5km thuộc địa phận tỉnh Bình Dương cũ rồi dừng lại với mục đích để bán xe. Tại đây, Q gọi điện cho K (chưa rõ lai lịch) để bán xe. K nói Q: xe Wave RXS thu được 4.000.000 đồng. Khoảng 05 phút sau thì Q thấy có 02 thanh niên (chưa rõ lai lịch) đi xe mô tô Yamaha Exciter ra gặp Q hỏi: Phải đưa đồ cho K không, Q trả lời: Phải, rồi Q giao xe mô tô Wave RXS cho một người và người này đưa số tiền mặt 4.000.000 đồng cho Q. Q chia cho T2 1.900.000 đồng tiền bán xe, còn Q giữ 2.100.000 đồng rồi T2 điều khiển xe Attila về nhà. Trên đường đi thì T2 bị kiểm tra hành chính, Công an tiến hành đưa T2 về Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc.

Tại Công an phường C, T2 khai cùng Q thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q và Trần T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Theo Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/9/2025 kết luận:

+ 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đen đỏ, biển số: 59S3- 030.32, số máy: JA38E03727228, số khung: 3829GY171074, sản xuất năm 2018, dung tích xi lanh 110 cm^3 đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có giá trị là 16.000.000 (*mười sáu triệu*) đồng.

- Theo Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng Hình sự phường T, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/11/2025 kết luận:

+ 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu đen - bạc, biển số 63D1-233.57, số khung: RLHJA3925NY112812, số máy JA39E2609735 có giá trị 13.000.000 (*mười ba triệu*) đồng.

- Theo Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân phường C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/10/2025 kết luận:

+ 01 chiếc ô tô hiệu Wave RXS F1 màu xanh đen, biển số 59U2- 627.41, số máy: JA52E0567393, số khung: RLHJA3851PY220231, sản xuất năm 2023 đã qua sử dụng có giá trị là 18.733.000 (*mười tám triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn*) đồng.

- Theo Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/10/2025 kết luận:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 93F1-666.46 có giá trị 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng vào thời điểm ngày 21/9/2025.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Q và T2 chiếm đoạt là: 62.733.000 *(sáu mươi hai triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn)* đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (*một*) xe gắn máy hiệu Atila màu đỏ đen gắn biển số: 73F1-451.05, số khung: RLGKA12LD-BD005154; số máy: VMVT3C-D005154. Theo phiếu trả lời xác minh xe ngày 16/12/2025 là loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu: SYM số loại ATTILA, màu sơn: đỏ đen xám, số máy: CD-005154; số khung: BD-005154, dung tích xi lanh: 124 cm^3.

- 01 (*một*) ĐTDĐ hiệu Oppo màu hồng đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

- 01 (*một*) ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

- 01 (*một*) áo tay dài màu xanh, 01 (*một*) quần lửng màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại gồm ông Lý L1, ông Trần Nhật T4, bà Võ Thị Thảo N1 và ông Ngũ Tấn Đ đều yêu cầu các bị cáo Q và T2 liên đới bồi thường số tiền đúng theo kết luận định giá tài sản tương ứng với tài sản các bị cáo chiếm đoạt. Cụ thể:

+ Ông Lý L1 yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng;

+ Ông Trần Nhật T4 yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng;

+ Ông Võ Thị Thảo N1 yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng;

+ Ông Ngũ Tấn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 18.733.000 đồng

Tại Bản cáo trạng số 257/CT-VKSKV5 ngày 07/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Trần T2 về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố và tranh luận:

Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ buộc tội và các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện:

Lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản, trong các ngày 20 và 21/9/2025 các bị cáo Q và T2 đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại. Theo các Kết luận của Hội đồng định giá thì tổng giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp có giá trị là 62.733.000 *(sáu mươi hai triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn)* đồng.

Bị cáo Q phạm tội thuộc các trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T2 phạm tội thuộc các trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

➢ Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 04 (*bốn*) năm đến 05 (*năm*) năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Trần Thiện M án từ 03 (*ba*) năm đến 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

➢ Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị các bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo kết luận của Hội đồng định giá.

➢ Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (*một*) xe gắn máy hiệu Atila màu đỏ đen gắn biển số: 73F1-451.05, số khung: RLGKA12LD-BD005154; số máy: VMVT3C-D005154 là phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh cho thấy xe này bà Trần Thị L (là chị ruột cùng mẹ khác cha với bị cáo T2) mua lại của bà Trần Thị Kim S, không làm thủ tục mua bán sang tên. Bà L giao xe trên và giấy tờ cho T2 sử dụng vì T2 không có xe để đi làm. Xác minh chủ sở hữu là bà Trần Thị Kim S thì bà S không còn ở địa phương, đi đâu không rõ. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị tiếp tục cho đăng báo trong 01 thời hạn nhất định, nếu không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với biển số: 73F1-451.05: Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (*một*) ĐTDĐ hiệu Oppo màu hồng đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng hoạt động) và 01 (*một*) ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng hoạt động): Thu giữ của các bị cáo, có sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 (*một*) áo tay dài màu xanh, 01 (*một*) quần lửng màu đen: Thu giữ của bị cáo T2 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không đồng ý nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- *Người bị hại ông Ngũ Tấn Đ trình bày*:

Ông yêu cầu các bị cáo Q và T2 phải liên đới bồi thường cho ông giá trị chiếc xe máy theo kết luận của Hội đồng định giá là 18.733.0000 đồng.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại, tố

cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời cũng phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra, biên bản xác định địa điểm, biên bản ghi nhận sự việc, các bản ảnh trích xuất từ camera, các kết luận của hội đồng định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở để kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản, trong các ngày 20 và 21/9/2025 các bị cáo Q và T2 đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 04 chiếc xe máy. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp theo Kết luận của Hội đồng định giá là 62.733.000 (*sáu mươi hai triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn*).

Do đó, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 như Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian dài để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Nhận định về vai trò đồng phạm:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Trong đó bị cáo Q là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo T2 là người giúp sức tích cực.

Do vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc để có mức án phù hợp đối với từng bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Q phạm tội thuộc các trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T2 phạm tội thuộc các trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Đều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 cho các bị cáo khi lượng hình.

[6]. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường theo tỷ lệ bằng nhau cho các bị hại căn cứ theo giá trị tài sản mà Hội đồng định giá tài sản đã kết luận. Do đó, cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Cụ thể các bị cáo phải bồi thường cho ông Lý L1 là 16.000.000 đồng; ông Trần Nhật T4 là

15.000.000 đồng; bà Võ Thị Thảo N1 là 13.000.000 đồng; ông Ngũ Tấn Đ là 18.733.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng*:

+ Đối với 01 (*một*) xe gắn máy hiệu Atila màu đỏ đen, số khung: RLGKA12LD-BD005154; số máy: VMVT3C-D005154 là phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh cho thấy xe này bà Trần Thị L (là chị ruột cùng mẹ khác cha với bị cáo T2) mua lại của bà Trần Thị Kim S, không làm thủ tục mua bán sang tên. Bà L giao xe cho T2 sử dụng vì T2 không có xe để đi làm. Xác minh chủ sở hữu là bà Trần Thị Kim S thì bà S không còn ở địa phương, đi đâu không rõ. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục cho đăng báo trong 01 thời hạn nhất định, nếu không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với biển số: 73F1-451.05: Cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (*một*) ĐTDĐ hiệu Oppo màu hồng đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng hoạt động) và 01 (*một*) ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng hoạt động): Thu giữ của các bị cáo, có sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 (*một*) áo tay dài màu xanh, 01 (*một*) quần lửng màu đen: Thu giữ của bị cáo T2 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không đồng ý nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với đối tượng tên K là người thu mua xe của Q bán, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có cơ sở xử lý sau.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2025.

[2]. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Trần Thiện .

Xử phạt bị cáo **Trần T2** 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2025.

[3.] Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

➢ *Tịch thu tiêu hủy*:

- Biển số: 73F1-451.05;

- 01 (*một*) áo tay dài màu xanh, 01 (*một*) quần lửng màu đen.

➢ *Tịch thu sung quỹ Nhà nước*:

- 01 (*một*) ĐTDĐ hiệu Oppo màu hồng đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng hoạt động) và 01 (*một*) ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

- Giao 01 (*một*) xe gắn máy hiệu Atila màu đỏ đen, số khung: RLGKA12LD-BD005154; số máy: VMVT3C-D005154. Theo phiếu trả lời xác minh xe ngày 16/12/2025 là loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu: SYM số loại ATTILA, màu sơn: đỏ đen xám, số máy: CD-005154; số khung: BD-005154, dung tích xi lanh: 124 cm^3 cho Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố H thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, hết thời hạn trên mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận xe thì sung quỹ nhà nước

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 12/5/2026. của Thi hành án dân sự Thành phố H).

[4]. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; các Điều 357, 468, 586; 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q và Trần T2 liên đới bồi thường (theo phần bằng nhau) cho các bị hại ông Lý L1 số tiền là 16.000.000 đồng; ông Trần Nhật T4 số tiền là 15.000.000 đồng; bà Võ Thị Thảo N1 số tiền là 13.000.000 đồng; ông Ngũ Tấn Đ số tiền là 18.733.000 đồng. cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho ông Lý L1 số tiền 8.000.000 (*tám triệu*) đồng; bồi thường cho ông Trần Nhật T4 số tiền 7.500.000 (*bảy triệu năm trăm ngàn*) đồng; bồi thường cho bà Võ Thị Thảo N1 số tiền 6.500.000 (*sáu triệu năm trăm ngàn)* đồng và bồi thường cho ông Ngũ Tấn Đ số tiền 9.366.500 (*chín triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm*) đồng.

- Bị cáo Trần T2 phải bồi thường cho ông Lý L1 số tiền 8.000.000 (*tám triệu*) đồng; bồi thường cho ông Trần Nhật T4 số tiền 7.500.000 (*bảy triệu năm trăm ngàn*) đồng; bồi thường cho bà Võ Thị Thảo N1 số tiền 6.500.000 (*sáu triệu năm trăm ngàn)* đồng và bồi thường cho ông Ngũ Tấn Đ số tiền 9.366.500 (*chín triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm*) đồng.

[5]. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày các bị hại có đơn yêu cầu các bị cáo phải thi hành án khoản tiền bồi thường; nếu các bị cáo chậm thi hành thì các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6]. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.568.325 (*một triệu năm trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm hai mươi lăm*) đồng.

[7]. Các bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

[8]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự 2025.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND Khu vực 5;
- THADS TP.HCM;
(Phòng THADS KV5);
- Phòng PC 02 CATP HCM;
- Phòng PV06 CATP HCM;
- Phòng PC10 CATP HCM;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Trại TG số 2 - PTTG Thông Tây Hội;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Dung